TRƯỜNG THCS LÊ VĂN TÁM

**TỒ XÃ HỘI**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1.Bài học cuộc sống (truyện ngụ ngôn)  2. Dấu chấm lửng  3. Phó từ | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1.Bài học cuộc sống (truyện ngụ ngôn)  2. Dấu chấm lửng  3. Phó từ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được tình huống truyện, nhân vật, đề tài, không gian, thời gian  **Thông hiểu:**  - Tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Hiểu và lí giải được chủ đề của văn bản.  - Công dụng của dấu chấm lửng có trong văn bản.  -Tác dụng của phó từ trong câu văn cụ thể.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học từ văn bản.  - Liên hệ hành động cụ thể của bản thân. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ. | **Nhận biết:**Nhận biết được yêu cầu của đề bài về kiểu bài.  **Thông hiểu:** Viết đúng bài văn: Cấu trúc, ngôi kể, đảm bảo tính mạch lạc, liên kết.  **Vận dụng:** Viết được bài văn biểu cảm.  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn biểu cảm có sự sáng tạo trong cách cảm nhận, bày tỏ cảm xúc về một bài thơ. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**CHÓ VÀNG VÀ CHÓ ĐEN**

***Một hôm, Chó vàng và Chó đen cùng nằm sưởi nắng ở bên ngoài căn bếp .***

***Đột nhiên, Chó đen nói : “ Hạnh phúc lớn nhất của đời người chính là được sống cùng với người bạn trung thành đáng tin cậy, cùng nhau vượt qua hoạn nạn, ăn ngủ cùng nhau, yêu thương lẫn nhau,…***

***“Vậy thì chúng ta hãy làm bạn của nhau đi ! ”- Chó vàng hào hứng nói . “Trên đời còn có gì hạnh phúc hơn thế. Quá tốt!”***

***Chó đen cũng rất xúc động : “ Bạn Chó vàng yêu quý, trước đây chúng ta không có ngày nào không đánh nhau, đã mấy lần tôi cảm thấy vô cùng đau lòng ! ”***

***“ Đúng vậy, sau này chúng ta sẽ không đánh nhau nữa ”- Chó vàng nói .***

***Hai người bạn lập tức ôm nhau thắm thiết, ân cần liếm mặt nhau…***

***Đúng lúc ấy, bà chủ ném một khúc xương thơm phức qua cửa sổ . Chó vàng và Chó đen lập tức lao ra như tia chớp.***

***Đôi bạn “ thân thiết ” lập tức lăn lộn, dùng hết sức mình để cướp bằng được khúc xương ấy .***

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. **Truyện *Chó vàng và chó đen* thuộc thể loại nào?**

A. Truyện ngụ ngôn B. Truyện đồng thoại C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2. Câu chuyện trong tác phẩm được kể ở ngôi thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ 2.

C. Ngôi thứ 3 C. Không có đáp án nào đúng

**Câu 3. Có những nhân vật nào được nhắc tới trong câu chuyện?**

A. Chó vàng và chó đen.

B. Chó vàng và bà chủ nhà.

C. Chó đen và bà chủ nhà.

D. Chó vàng, chó đen và bà chủ nhà.

**Câu 4**. **Tình huống truyện trong văn bản trên là gì?**

A.Hai chú chó bàn luận về tình bạn và từ đó trở thành đôi bạn thân thiết.

B. Hai chú chó vật lộn với nhau để xem ai là người thắng cuộc.

C. Hai chú chó bàn luận về tình bạn và hứa trở thành đôi bạn thân thiết, bỗng bà chủ vứt ra khúc xương và hai con lao vào giành nhau cướp bằng được khúc xương ấy.

D. Hai chú chó bàn luận về tình bạn và hứa trở thành đôi bạn thân thiết, bỗng bà chủ vứt ra khúc xương và hai con lao vào giật lấy rồi chia cho nhau.

**Câu 5**. **Điều gì đã khiến cho đôi bạn đang thân thiết bỗng trở mặt với nhau?**

A.Vì cả hai đều nhìn thấy bà chủ ném ra một khúc xương.

B.Vì cả hai đã hứa sẽ trở thành bạn tốt của nhau.

C.Vì bà chủ quý chó vàng hơn chó đen

D.Vì bà chủ không cho hai con chó ăn.

**Câu 6**. ***Hai người bạn lập tức ôm nhau thắm thiết, ân cần liếm mặt nhau…***

**Phó từ “ hai” bổ sung ý nghĩa gì cho câu văn trên?**

A. Thời gian

B. Mức độ.

C. Số lượng.

D. Phủ định.

**Câu 7**. **Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Chó vàng và chó đen* ?**

A.Truyện ca ngợi tình bạn chân thành, trong sáng

B. Truyện phê phán thói tham ăn của hai chú chó

C. Truyện phê phán thói tham lam, ích kỉ, chỉ vì lợi ích cá nhân mà đánh mất tình bạn.

D.Truyện cho thấy tình bạn chỉ bền lâu khi ai cũng có lợi.

**Câu 8**. **Dấu chấm lửng trong câu sau có tác dụng gì?**

**Đột nhiên, Chó đen nói : “ Hạnh phúc lớn nhất của đời người chính là được sống cùng với người bạn trung thành đáng tin cậy, cùng nhau vượt qua hoạn nạn, ăn ngủ cùng nhau, yêu thương lẫn nhau,…**

A.Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng

B. Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.

C. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.

D.Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng.

**Câu 9**. **Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc câu chuyện trên?**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 10**. **Em có thể làm gì để tình bạn của em được mãi mãi bền lâu?**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**II. VIẾT (4.0 điểm): Mỗi bài văn, bài thơ đều để lại cho ta một ấn tượng nào đó sau khi đọc. Em hãy viết bài văn ghi lại cảm xúc của em về một bài thơ mà em yêu thích nhất.**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của truyện. | 1,0 |
|  | **10** | - Nêu được những việc làm để giữ gìn tình bạn: quan tâm, yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ lần nhau… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Ghi lại cảm xúc về một bài thơ* | 0,25 |
|  | *c. Nêu được cảm xúc về một bài thơ*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  + Mở bài: giới thiệu nhan đề, tác giả  + Thân bài: trình bày cảm xúc của bản thân về nội dung và nghệ thuật của bài thơ; cảm xúc đó được gợi ra từ những hình ảnh, từ ngữ trong bài thơ.  + Kết bài: khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với người viết. | 2.5 |
|  | *d. Sử dụng yếu tố kết hợp*.  yếu tố miêu tả và miêu tả nội tâm |
|  | *đ. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. |
|  | *e. Sáng* tạo: Viết được bài văn biểu cảm có sự sáng tạo trong cách cảm nhận, bộc lộ cảm xúc | 1,0 |